

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-04-2019
V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Thanh

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang: không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 219/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “ ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1989 (*Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

* Bị đơn: Anh Lý Văn T, sinh năm 1984 (*Vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: ấp Th Ph, xã Đ Th, huyện A M, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 31/08/2018, biên bản không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được lần 1 ngày 19/03/2019, biên bản hòa giải ngày 10/04/2019 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày và yêu cầu như sau:

Chị và anh T chung sống vào năm 2006, không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng không hòa hợp nhau về quan điểm nên thường hay cãi nhau, từ tháng 01 năm 2017 al chị ly thân với anh T cho đến nay.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), sinh ngày 21/10/2007, Lý Thành Đ, sinh ngày 21/5/2013, hiện nay chị Nh đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản: Chị Nh và anh T không tranh chấp.

- Về nợ: Chị Nh và anh T không nợ ai và không ai nợ anh, chị.

Nay chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nh xin được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Lý Thành Đ, sinh ngày 21/5/2013; giao cho anh T nuôi con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), sinh ngày 21/10/2007, không ai cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

- Về tài sản: Chị Nh và anh T không tranh chấp nên không yêu cầu.

- Về nợ: Chị Nh và anh T không nợ ai và không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu.

** Tại biên bản hòa giải ngày 10/04/2019 bị đơn anh Lý Văn T trình bày:*

- Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn, con chung, tài sản, nợ và thời gian ly thân là đúng như lời trình bày của chị Nh.

Nay theo yêu cầu của chị Nh, anh T có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh T đồng ý ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Giao cho chị Nh tiếp tục nuôi con chung tên Lý Thành Đ, sinh ngày 21/5/2013; anh T yêu cầu được nuôi con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), sinh ngày 21/10/2007, không ai cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

- Về tài sản: Anh T và chị Nh không tranh chấp nên không yêu cầu.

- Về nợ: Anh T và chị Nh không nợ ai và không ai nợ anh, chị nên không yêu cầu.

** Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh và bị đơn anh Lý Văn T vắng mặt nên không có lời trình bày.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Lý Văn T, anh T có tham gia hòa giải, sau đó anh T và chị Nh nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt anh chị, nên Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh và bị đơn anh Lý Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh T chung sống với nhau vào năm 2006, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01/01/2001). Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ngày 01/01/2015*) anh chị vẫn không đăng ký kết hôn, nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng*”, và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Do đó, nay chị Nh có yêu cầu ly hôn với anh T, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận chị Nh và anh T là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Nh và anh T xác định, anh chị có hai người con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), sinh ngày 21/10/2007, Lý Thành Đ, sinh ngày 21/5/2013. Chị Nh và anh T thỏa thuận, chị Nh được tiếp tục nuôi con chung tên Lý Thành Đ, sinh ngày 21/5/2013; anh T nuôi con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), sinh ngày 21/10/2007. Việc thỏa thuận của chị Nh và anh T là phù hợp với nguyện vọng của con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị Nh và anh T đều có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con nên Hội đồng xét xử không buộc chị Nh và anh T cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[5] Về tài sản: Chị Nh và anh T xác định, không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nh và anh T xác định, anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 và khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Lý Văn T.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Nh được tiếp tục nuôi con chung tên Lý Thành Đ, sinh ngày 21/5/2013; anh Lý Văn T được nuôi con chung tên Lý Cẩm T (Lý Kim Th), sinh ngày 21/10/2007.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lý Văn T không ai cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

- *Về tài sản:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lý Văn T xác định, không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về nợ chung:* Chị Nguyễn Thị Nh và anh Lý Văn T xác định, anh chị không nợ ai và cũng không ai nợ anh chị, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nh đã nộp, theo biên lai thu số 0008917 ngày 12/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị Nh đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh và bị đơn anh Lý Văn T. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Đông Thạnh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới